CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-306/DBQG

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

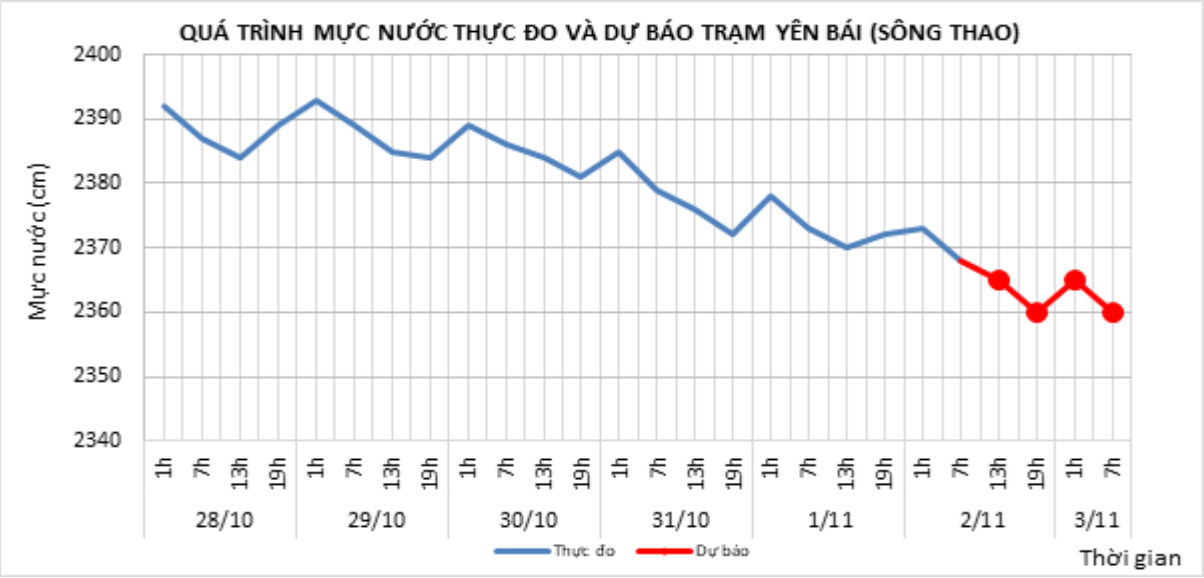
1.1. Sông Thao

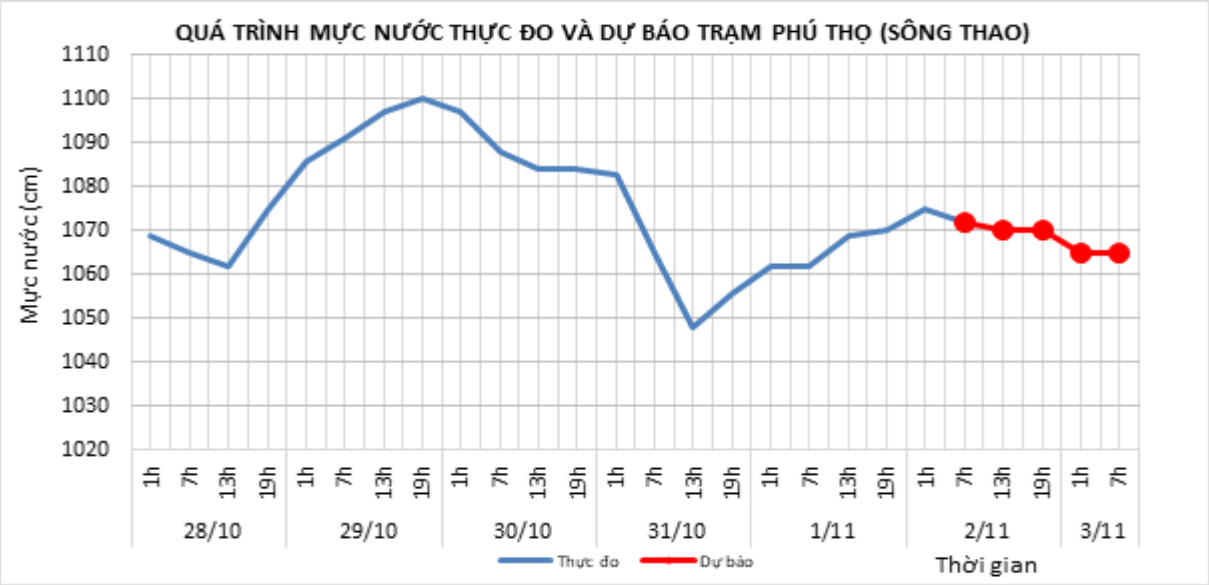
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.





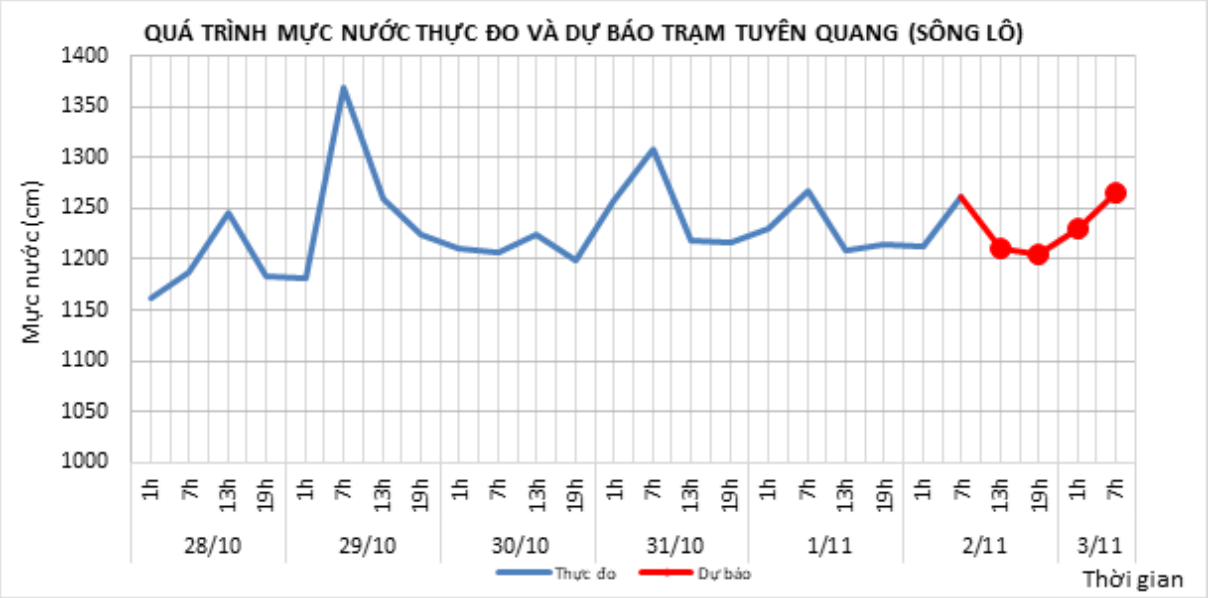
1.2. Sông Lô

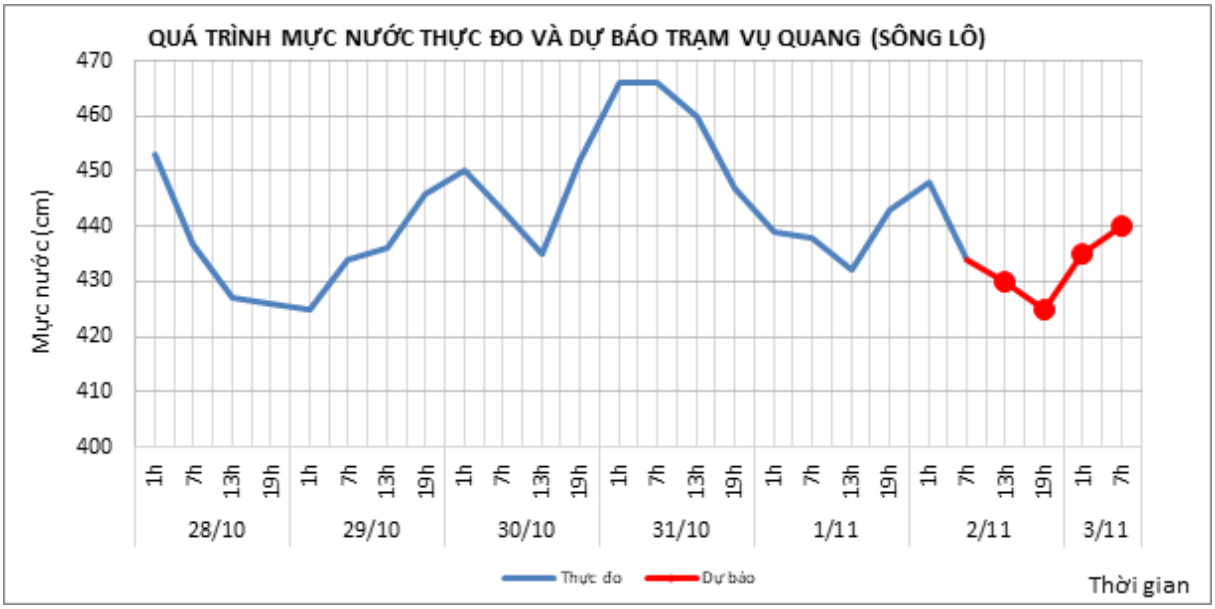
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.





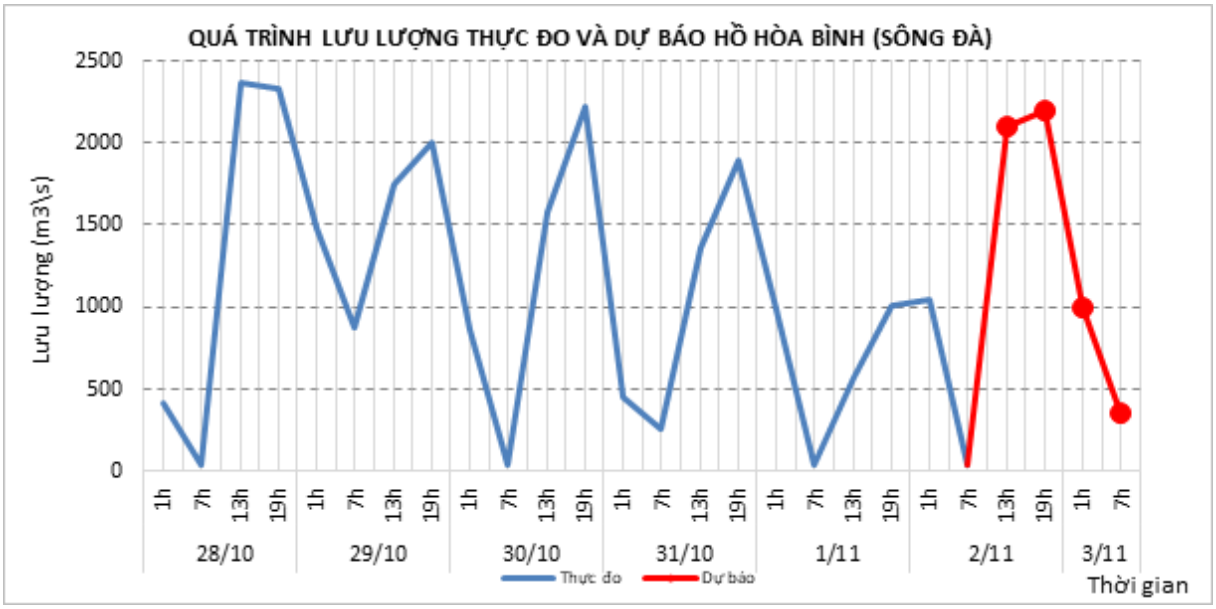
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.



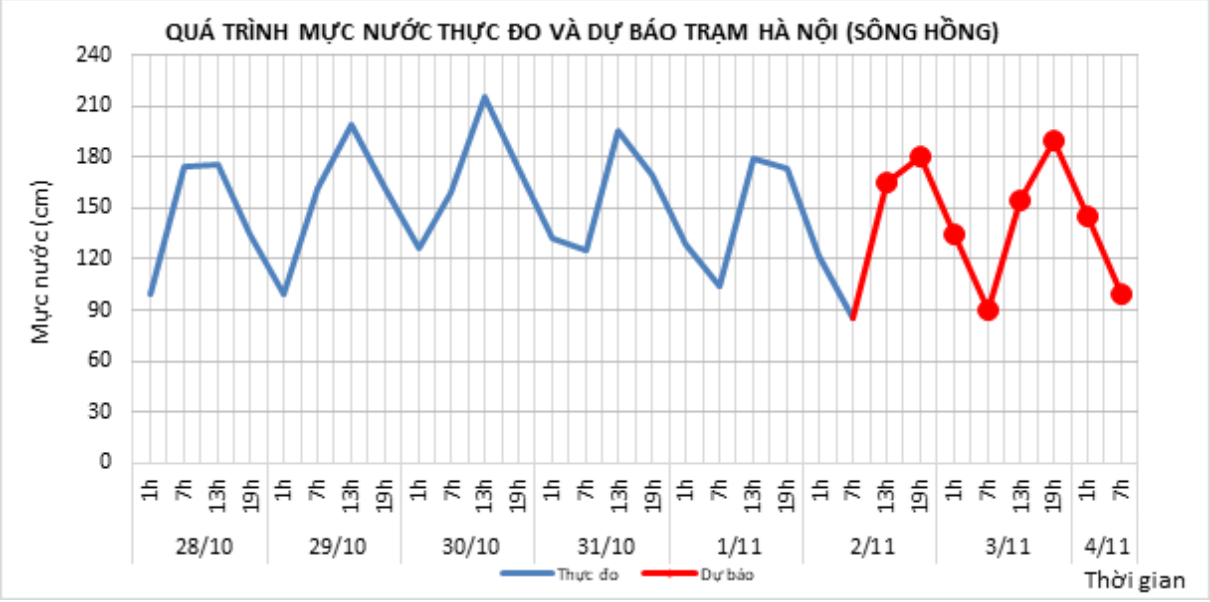
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo thủy triều và chịu điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

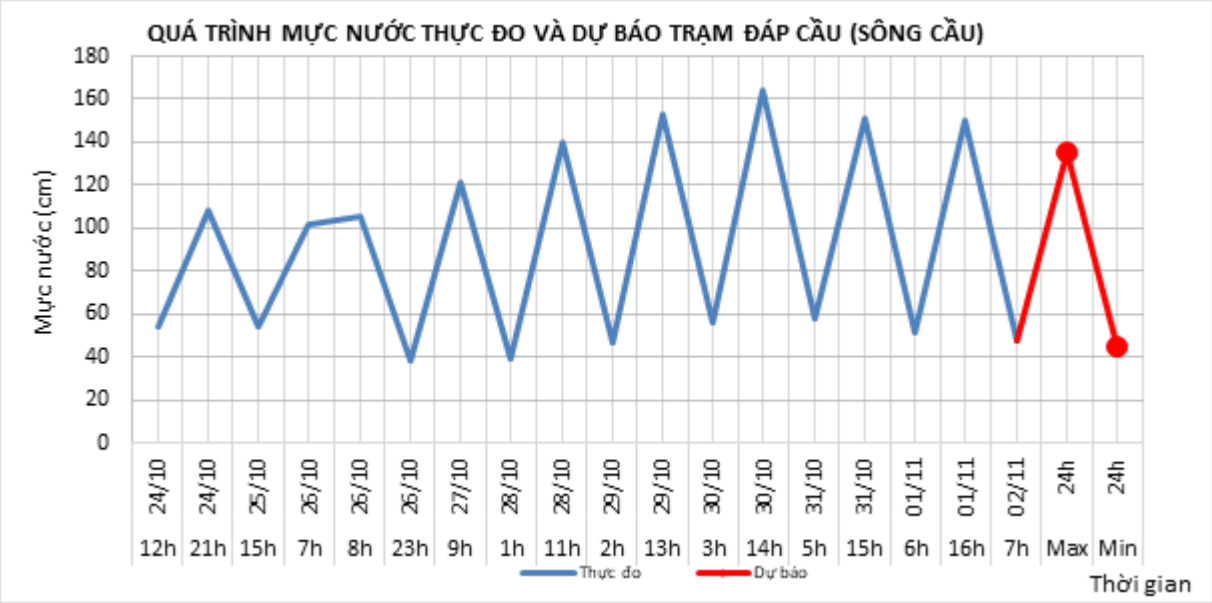
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



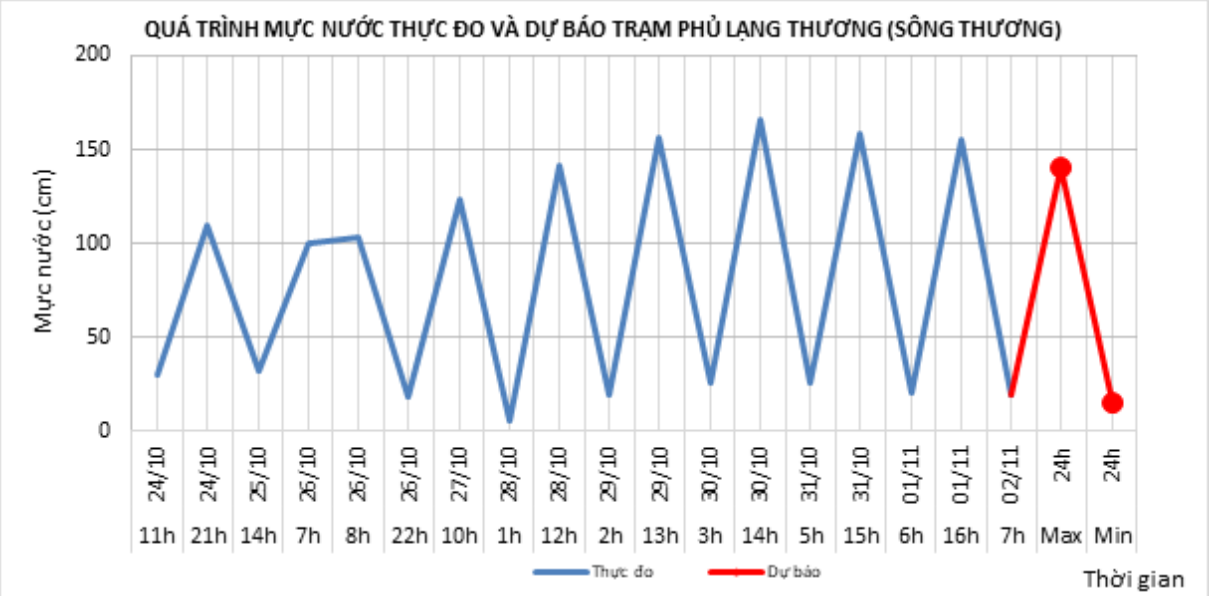
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.



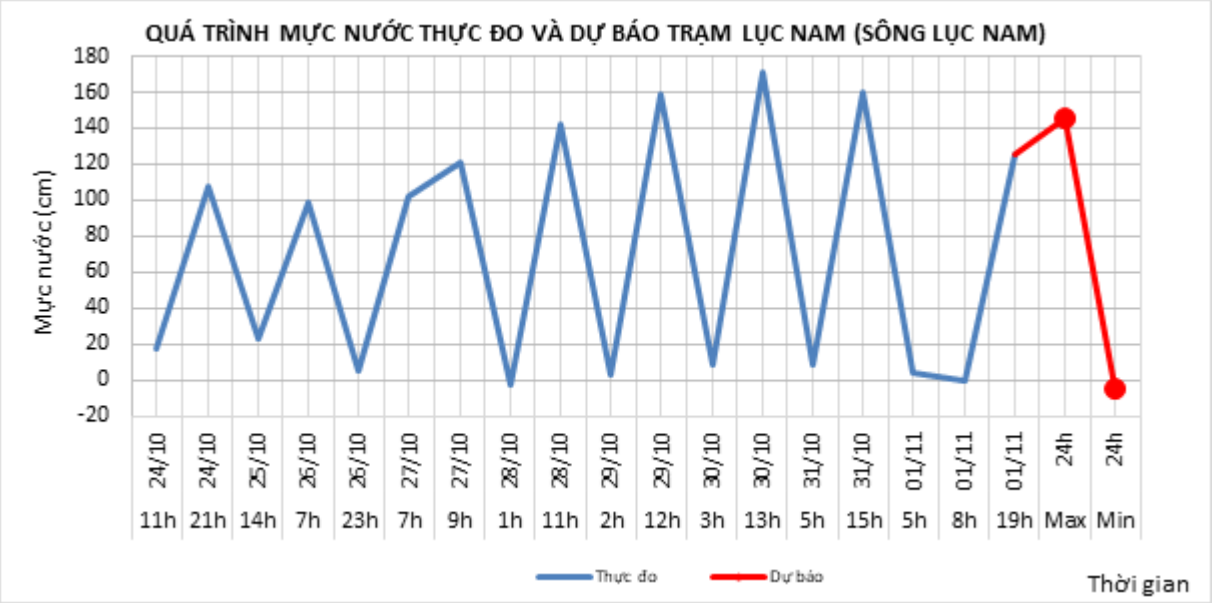
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.



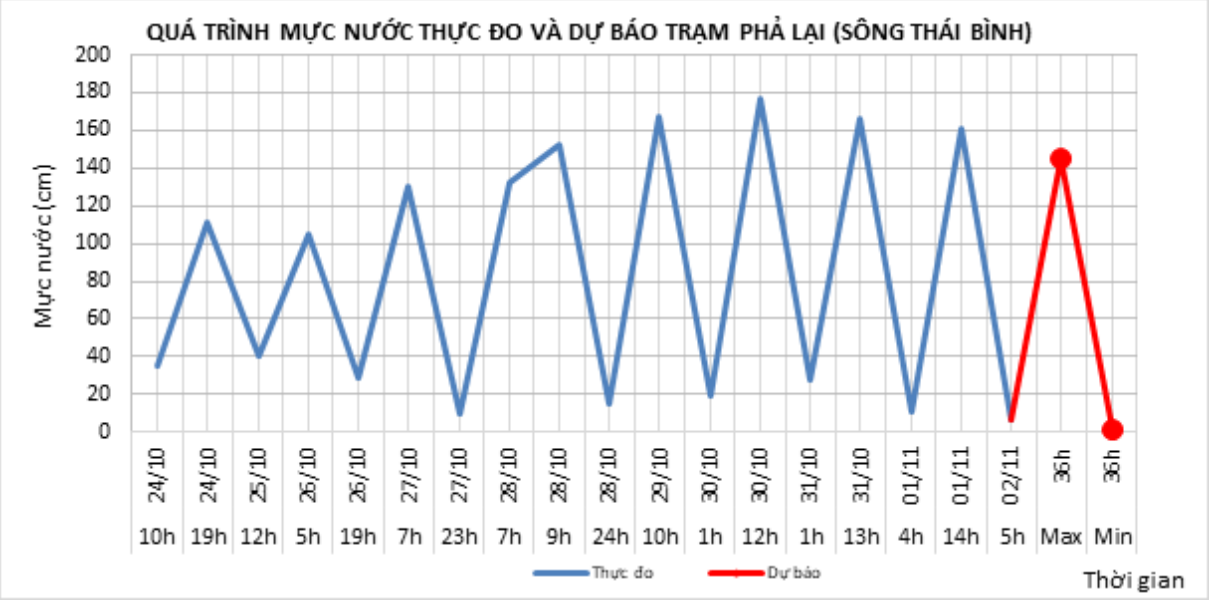
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,45m; thấp nhất là 0,01m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

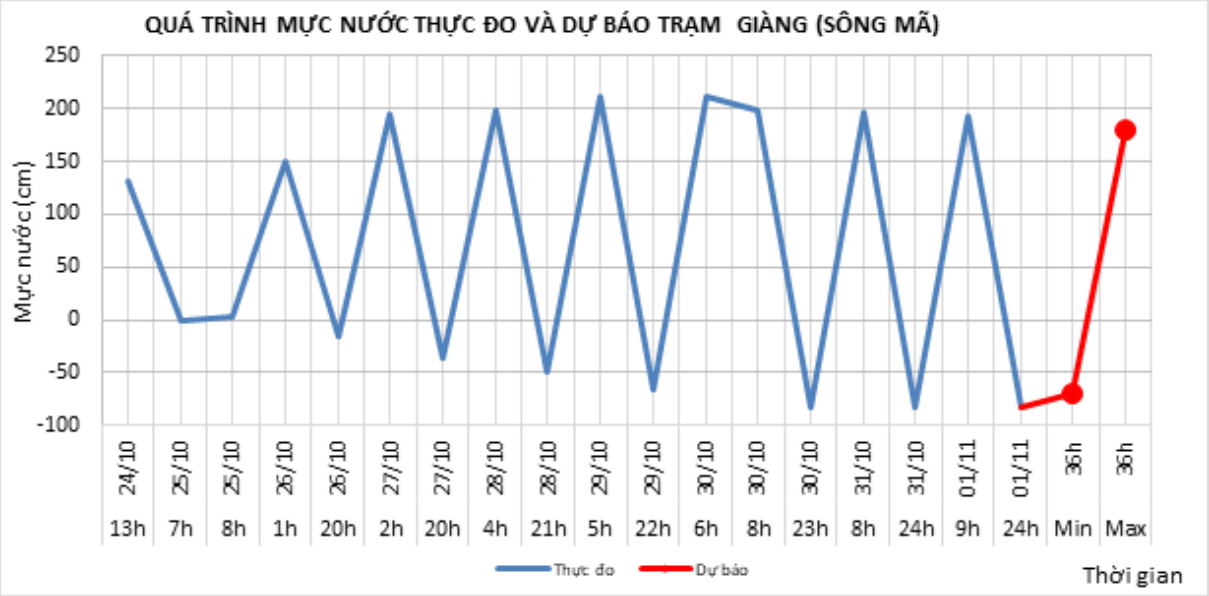
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



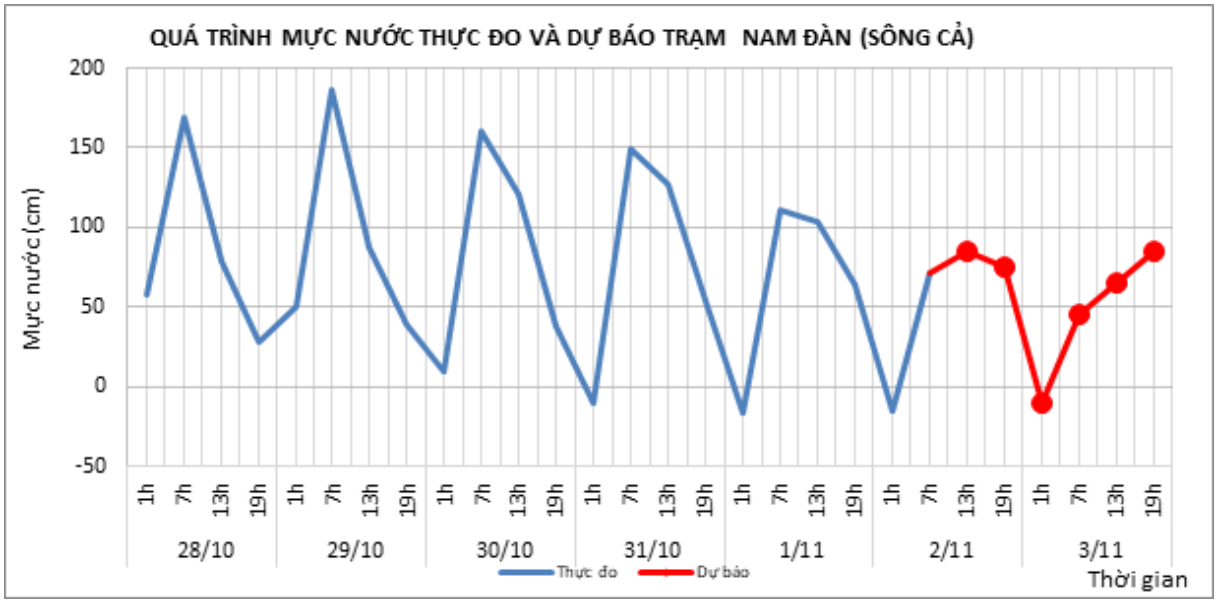
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.



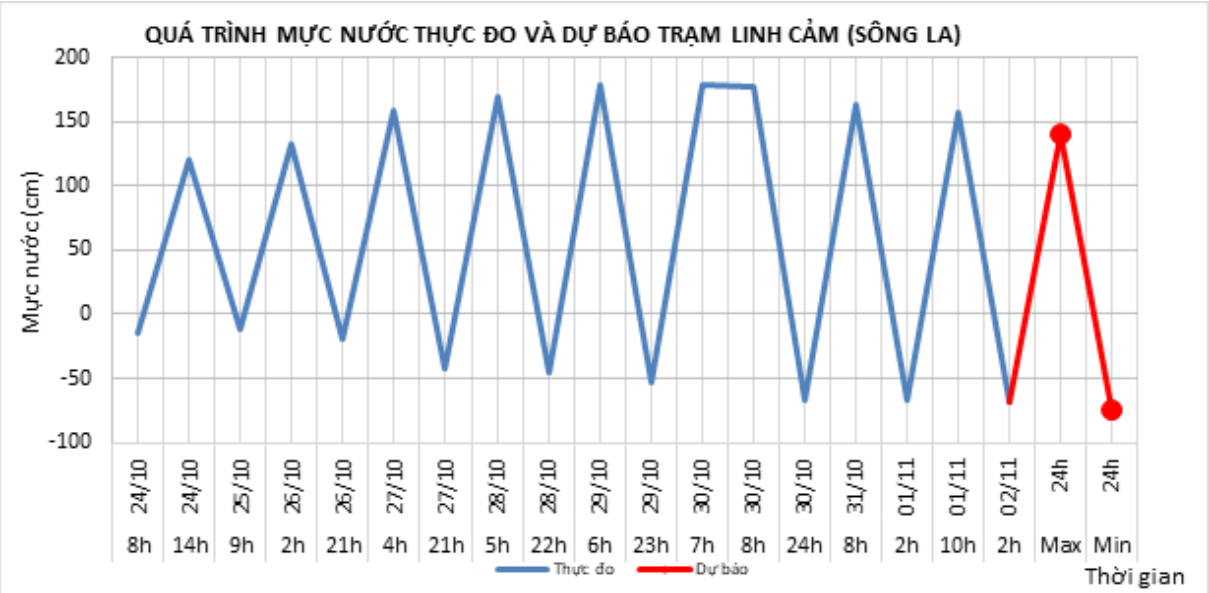
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



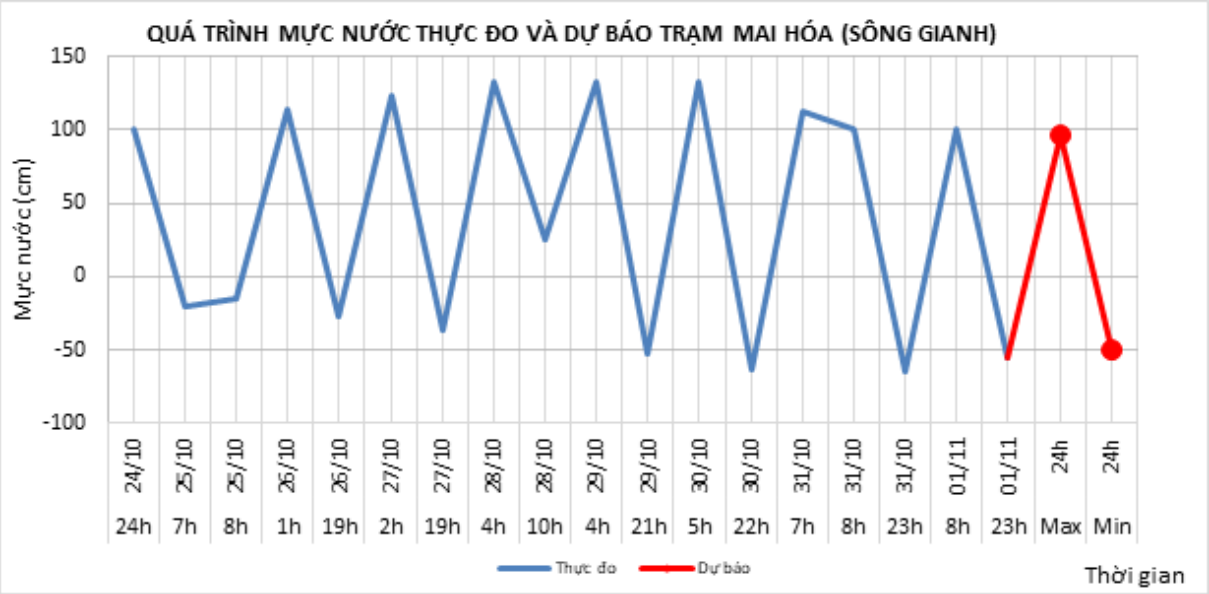
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



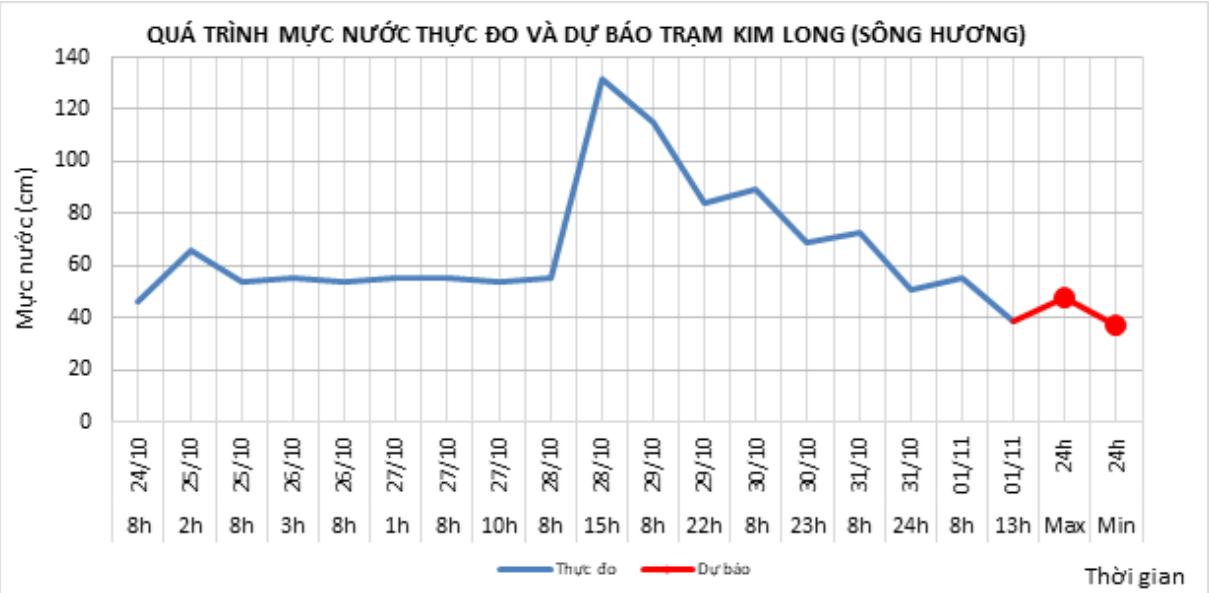
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước các sông dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

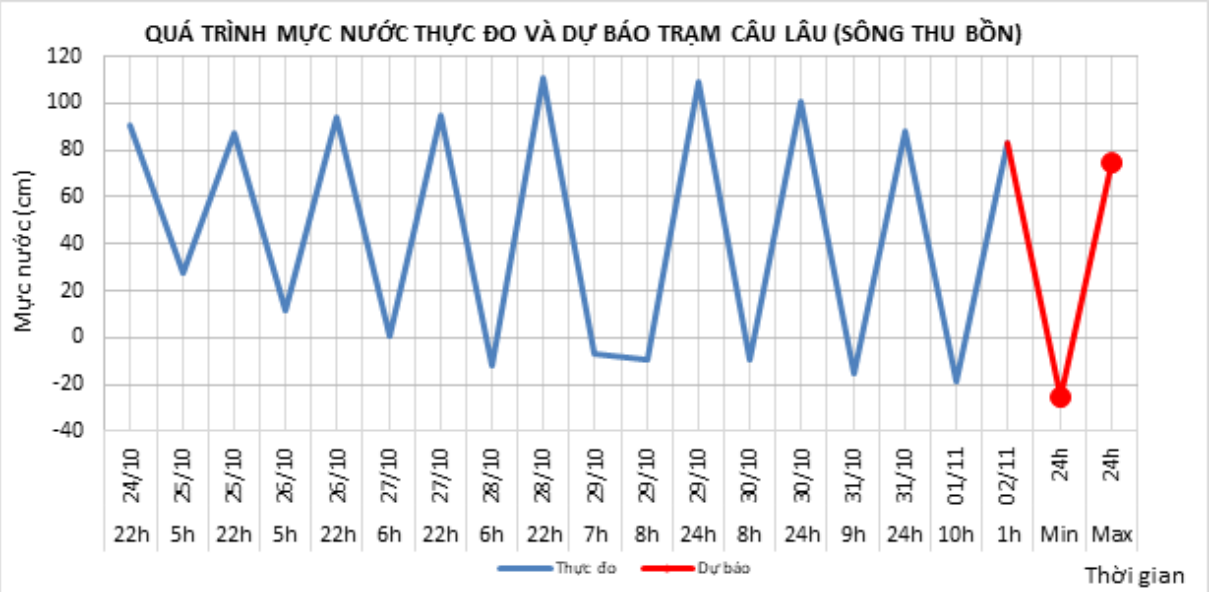
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn dao động theo vận hành hồ chứa, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



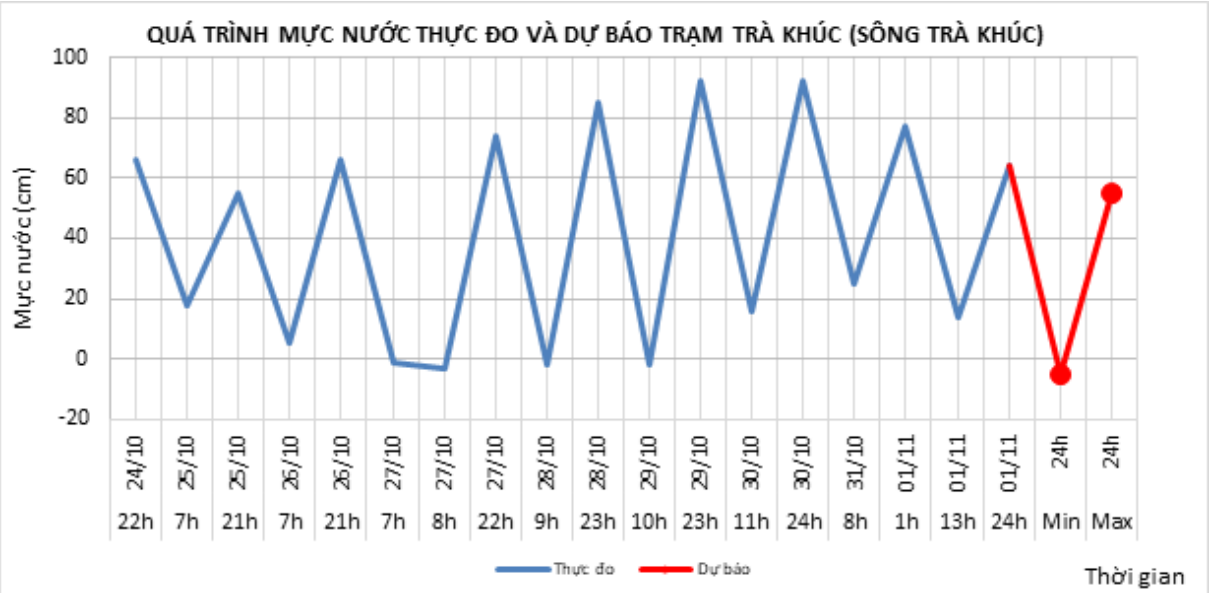
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông dao động.



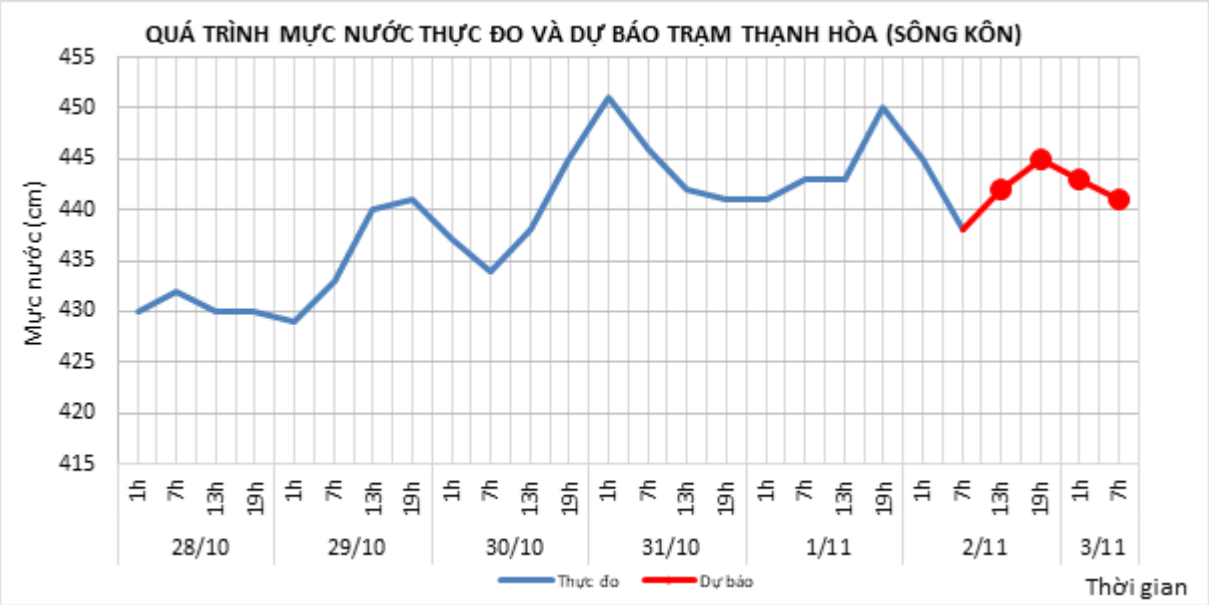
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục biến đổi chậm.



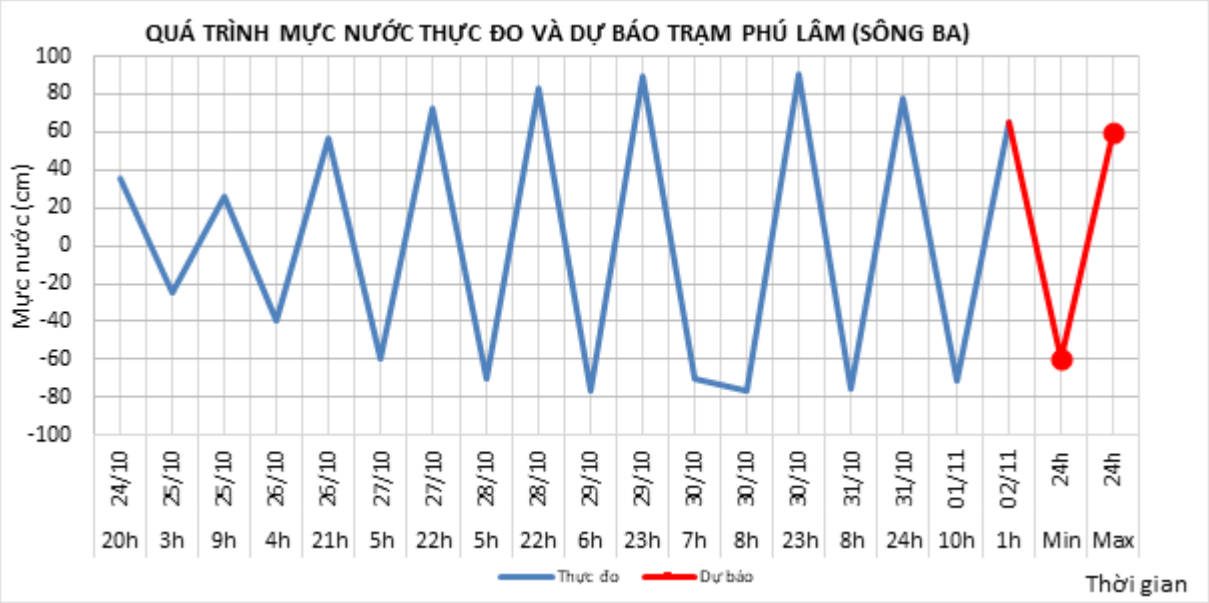
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

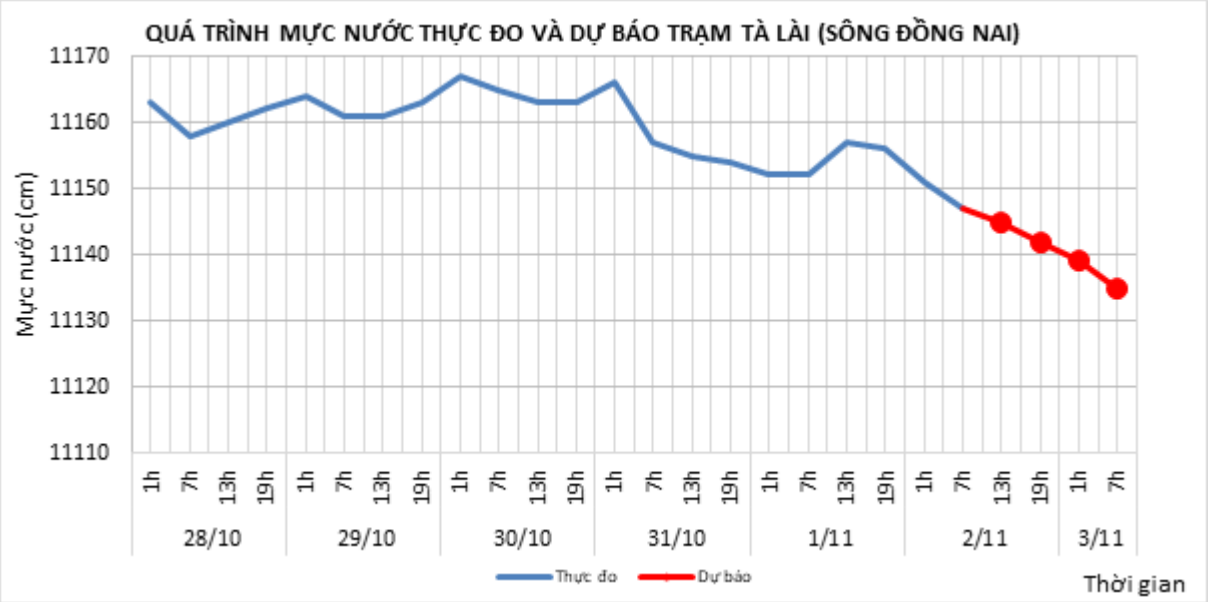
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.



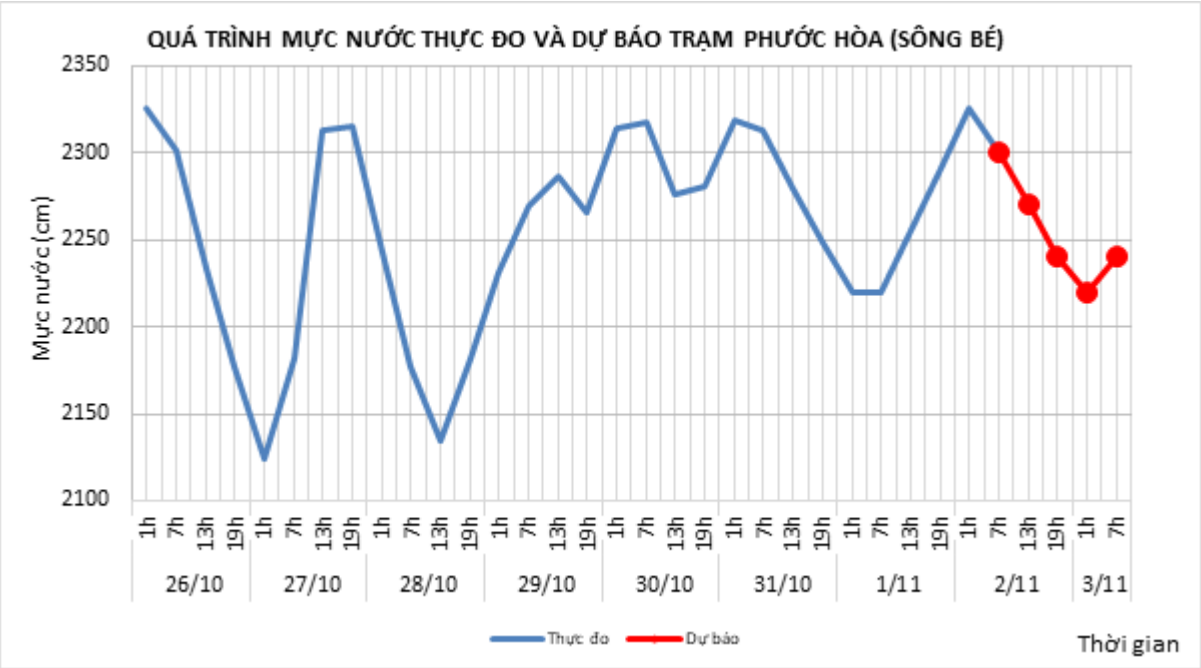
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

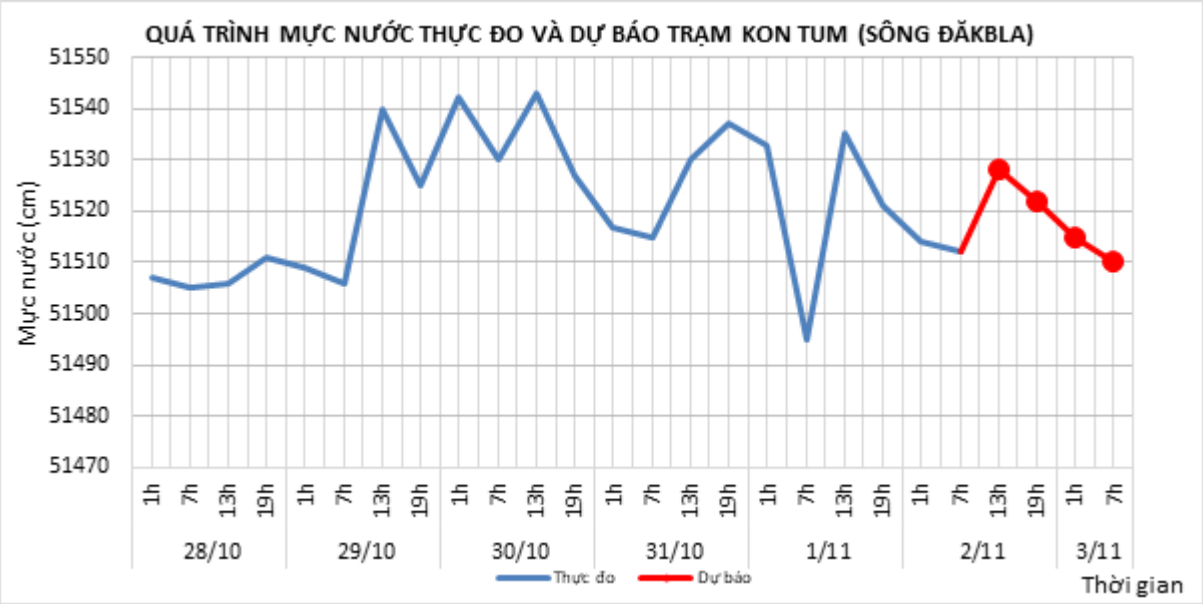
6.1. Sông Đăk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.



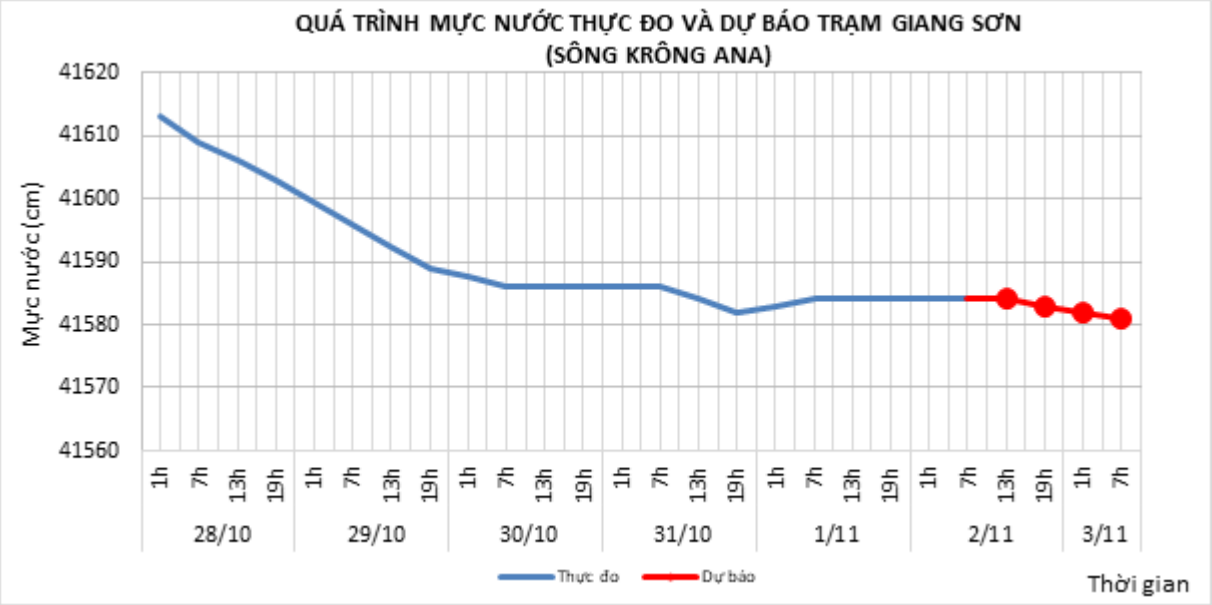
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Krông Ana tiếp tục biến đổi chậm. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.



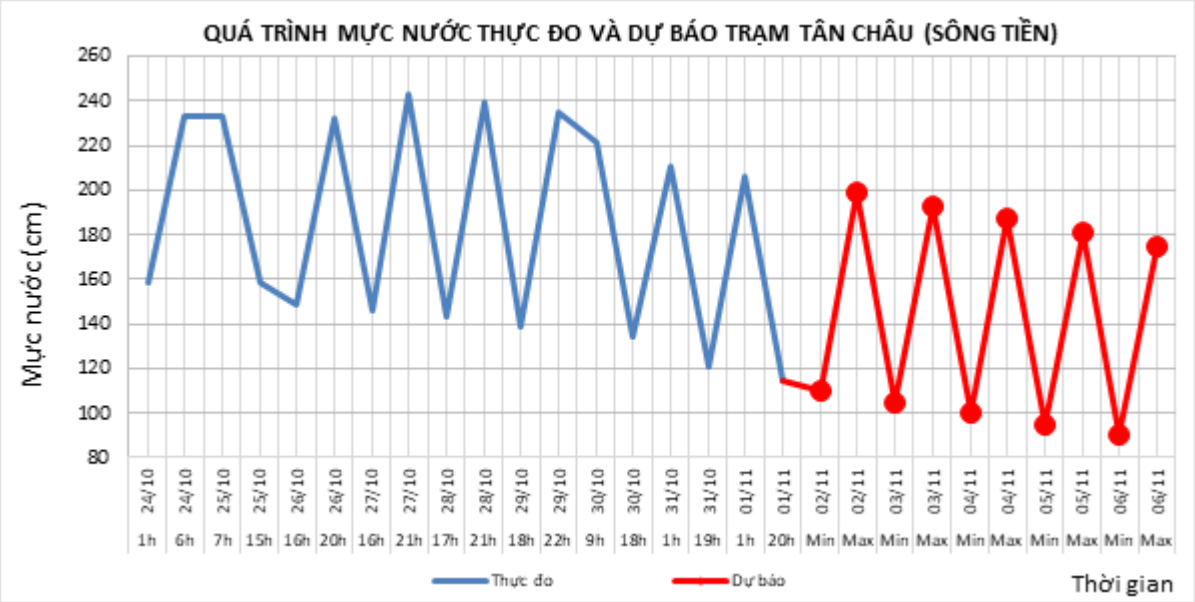
6.3. Sông Cửu Long

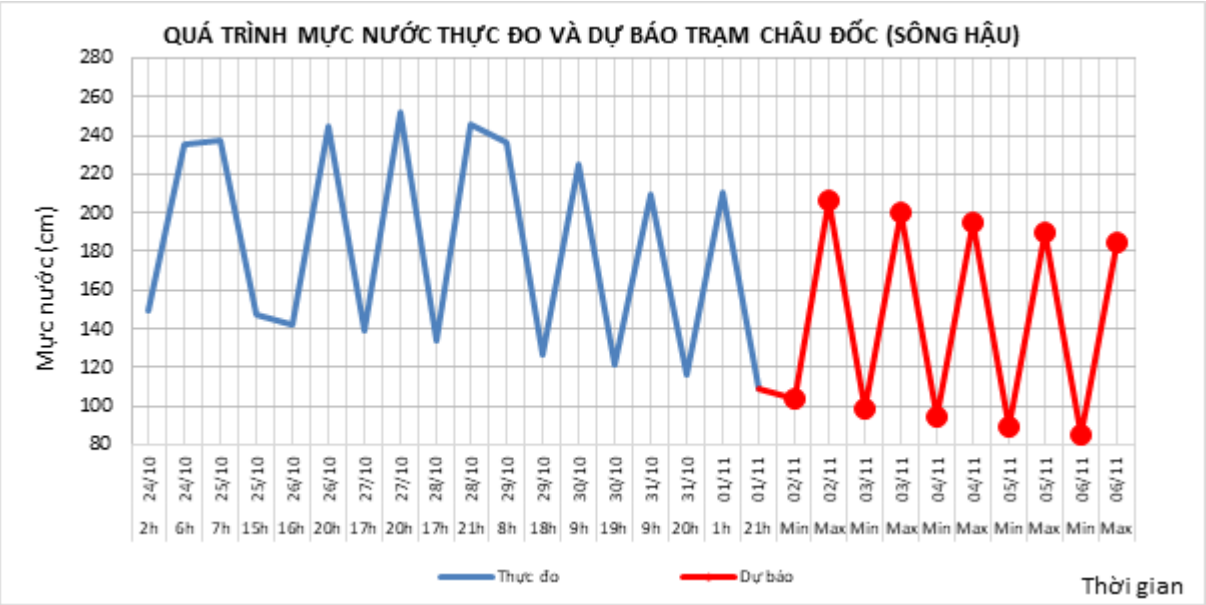
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long đang xuống theo triều. Mực nước cao nhất ngày 01/11, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,06m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,11m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long tiếp tục xuống theo triều. Đến ngày 06/11, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,75m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,85m.




QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)
Mực nước (cm)
280
260
240
220
200
180
160
140
120
100
80
24/10 2h
24/10 6h
25/10 7h
25/10 15h
26/10 16h
26/10 20h
27/10 17h
27/10 20h
28/10 17h
28/10 21h
29/10 8h
29/10 18h
30/10 9h
30/10 19h
31/10 9h
31/10 20h
01/11 1h
01/11 21h
02/11 Min
02/11 Max
03/11 Min
03/11 Max
04/11 Min
04/11 Max
05/11 Min
05/11 Max
06/11 Min
06/11 Max
Thực đo
Dự báo
Thời gian

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-01/11	19h-01/11	1h-02/11	7h-02/11	13h-02/11	19h-02/11	1h-03/11	7h-03/11	13h-03/11	19h-03/11	1h-04/11	7h-04/11
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	571	1005	1045	40	2100 ↑	2200 ↑	1000 ↓	350 ↓				
Thao	Yên Bái	2370	2372	2373	2368	2365 ↓	2360 ↓	2365 ↑	2360 ↓				
Thao	Phú Thọ	1069	1070	1075	1072	1070 ↓	1070 →	1065 ↓	1065 →				
Lô	Tuyên Quang	1209	1214	1213	1261	1210 ↓	1205 ↓	1230 ↑	1265 ↑				
Lô	Vụ Quang	432	443	448	434	430 ↓	425 ↓	435 ↑	440 ↑				
Hồng	Hà Nội	179	173	122	85	165 ↑	180 ↑	135 ↓	90 ↓	155 ↑	190 ↑	145 ↓	100 ↓
Cả	Nam Đàn	103	64	-15	71	85 ↑	75 ↓	-10 ↓	45 ↑	65 ↑	85 ↑		
Kôn	Thạnh Hòa	443	450	445	438	442 ↑	445 ↑	443 ↓	441 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11157	11156	11151	11147	11145 ↓	11142 ↓	11139 ↓	11135 ↓				
Bé	Phước Hòa	2255	2291	2326	2300	2270 ↓	2240 ↓	2220 ↓	2240 ↑				
Đăkbla	Kon Tum	51535	51521	51514	51512	51528 ↑	51522 ↓	51515 ↓	51510 ↓				
Krông Ana	Giang Sơn	41584	41584	41584	41584	41584 →	41583 ↓	41582 ↓	41581 ↓				

Ghi chú: (*): Q m^3/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)		Dự báo 24h và 36h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	150 ↓	48 ↓	135 ↓	45 ↓
Thương	Phủ Lạng Thương	155 ↓	19 ↑	140 ↓	15 ↓
Lục Nam	Lục Nam	125 ↓	0 ↑	145 ↑	-5 ↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	161 ↓	7 ↓	145 ↓	1 ↓
Mã	Giàng (**)	193 ↓	-83 →	180 ↓	-70 ↑
La	Linh Cảm	157 ↓	-69 ↓	140 ↓	-75 ↓
Gianh	Mai Hóa	101 →	-55 ↑	96 ↓	-50 ↑
Hương	Kim Long	55 ↓	39 ↓	48 ↓	37 ↓
Thu Bồn	Câu Lâu	83 ↓	-19 ↓	75 ↓	-25 ↓
Trà Khúc	Trà Khúc	64 ↓	14 ↓	55 ↓	-5 ↓
Đà Rằng	Phú Lâm	65 ↓	-71 ↑	60 ↓	-60 ↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		01/11		02/11		03/11		04/11		05/11		06/11		01/11		02/11		03/11		04/11		05/11		06/11	
Sông Tiền	Tân Châu	206	↓	199	↓	193	↓	187	↓	181	↓	175	↓	115	↓	110	↓	105	↓	100	↓	95	↓	90	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	211	↑	206	↓	200	↓	195	↓	190	↓	185	↓	109	↑	104	↓	99	↓	94	↓	89	↓	85	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10 giờ 30 ngày 03/11

Tin phát lúc: 10 giờ 30 phút

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng